TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 49 /2019/ HSST
Ngày 27 /11 /2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trường Thọ

2. Bà Lương Thị Bông

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Phượng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50 /2019/ QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng T (Không có tên gọi khác), sinh năm 1974 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: Xóm Bãi Á 3, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú hiện tại: Thôn LM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Trần Ngọc L và bà Kim Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 21/2007/HSST, ngày 30/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện ĐịnhHóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Trần Trọng T 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp T sản". Bị cáo Trần Trọng T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2019 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; trú tại xóm Bãi Á 3, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959; trú trại xóm Bãi Á 3, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 Pht ngày 16/8/2019, tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn TC làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại địa bàn thị trấn TC thì phát hiện đối tượng Trần Trọng T đang đi bộ tại đoạn đường bê tông thuộc xóm Bãi Á 3, thị trấn TC có biểu liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi quần đùi bên trái của T đang mặc có 01gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng (nghi là Heroine). Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu trắng trên mặt đường bê tông, cách vị trí Trần Trọng T đứng khoảng 02 mét. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở UBND thị trấn TC, huyện Đ tiến hành làm việc.

Quá trình đấu tranh khai thác, Trần Trọng T khai nhận gói ma túy cơ quan công an thu giữ tại túi quần đùi bên trái của T, là do T mua của Trần Đức Đạt, sinh năm 1964, trú tại Xóm Bãi Á 3, thị trấn TC, huyện Đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Hồi 16 giờ ngày 16/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật đối với Trần Đức Đạt (có lý lịch như trên) nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, T liệu gì liên quan đến tội phạm.

Cùng ngày 16/8/2019, Công an huyện Đ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân, xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Trần Trọng T và gói chất bột màu trắng thu giữ tại mặt đường bê tông, gần vị trí đứng của Trần Trọng T, xác định:

01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu vàng, thu giữ tại túi quần đùi bên trái T đang mặc có trọng lượng: 0,203 gam (không phẩy hai không ba gam). Tiến hành niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong bì ký hiệu A3 gửi gám định.

01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu trắng, thu giữ tại mặt đường bê tông gần vị trí đứng của Trần Trọng T có trọng lượng: 0,153 gam (không phẩy một năm ba gam). Tiến hành niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong bì ký hiệu A4 gửi gám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,203 gam.

Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A4 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,153 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trọng T khai : Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 16/8/2019, T đi xe mô tô từ nhà chị gái tại thôn Làng Mới, xã BC, huyện Đ đến nhà anh họ là Nguyễn Đức Hạnh, tại xóm Bãi Á 3, thị trấn TC và gửi xe tại nhà Hạnh. Sau đó T đi bộ từ nhà Hạnh đến nhà Trần Đức Đạt ở cùng xóm Bãi Á 3, thị trấn TC mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại nhà Đạt, T mua của Đạt 01 gói ma túy với giá 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng, sau đó T cất gói ma túy vào túi quần và đi bộ ra đường bê tông thuộc xóm Bãi Á 3, thị trấn TC mục đích đi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ và Công an thị trấn TC kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên. T xác định gói chất bột màu trắng Tổ công tác của Công an thu giữ trên mặt đường bê tông, gần vị trí của T, T không biết là của ai, bên trong là chất gì.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không đủ T liệu, chứng cứ để xác định Trần Đức Đạt bán ma túy cho Trần Trọng T.

Quá trình điều tra, Trần Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên. Lời khai của T là phù hợp với lời khai những người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các T liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,179 (không phẩy một bảy chín) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 0,135 (không phẩy một ba lăm) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong là 02 vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Trần Trọng T.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Trọng T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ của hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Trọng T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử : \

Tuyên bố : Bị cáo Trần Trọng T phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 16/8/2019.Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,179 (không phẩy một bảy chín) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 0,135 (không phẩy một ba lăm) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu B, bên trong là 02 vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Trần Trọng T.

Về án phí: Bị cáo Trần Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo T không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ

quan điều tra, vật chứng thu hồi được và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,203 gam.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"tội danh và hình phạt qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu: Năm 2007 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội" Trộm cắp T sản", với mức án nghiêm khắc như vậy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng , rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại với bản chất ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiệm ma túy. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5.Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có T sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3; 0,179 (không phẩy một bảy chín) gam Hêrôin thu giữ của T còn lại sau giám định đựng trong vỏ bì niêm phong ký hiệu A3; 01vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A4; 0,135 (không phẩy một ba lăm) gam Hêrôin còn lại sau giám định, số ma túy này thu tại mặt đường bê tông cách vị trí T đứng 02 mét T không thừa nhận của T; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu **B**, bên trong là 02 vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang đối với Trần Trọng T.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 .Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua của Trần Đức Đạt ở xóm Bãi Á3, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhưng Đạt không thừa nhận được bán ma túy cho T, qua điều tra xã minh không đủ T liệu, chứng cứ xác định Đạt bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không xem xét, xử lý đối với Đạt

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 16/8/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáoT.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3; 0,179 (không phẩy một bảy chín) gam Hêrôin còn lại sau giám định đựng trong vỏ bì niêm phong ký hiệu A3; 01vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A4; 0,135 (không phẩy một ba lăm) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu **B**, bên trong là 02 vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326 /2016 / UBTVQH14 ngày 30 /12 /2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm